

Số: 01/BCQT-TGP/24

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2024

No: 01/BCQT - TGP/24

Ha Noi, month 07 day 18 year 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2024)

(6 tháng/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Trường Phú

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô A2, khu công nghiệp Phúc Điền, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

- Điện thoại/Telephone: 0220.3630566

Fax: 0220.3545089

Email: tgpcable@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 116.985.750.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TGP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Directo.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| Stt No. | Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No. | Ngày Date | Nội dung Content |
|------------|--|--------------|--|
| 1 | 01/NQ/ĐHDCĐ/24 | 29/06/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra BCTC năm 2023 - Thông qua tổng mức thù lao năm 2024 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024 - Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information about the members of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HDQT/ Board of Directors' members | Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors | |
|------------|--|--|--|--------------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm Date of appointment | Ngày miễn nhiệm Date of dismissal |
| 1 | Ông Lương Hoài Nam | Chủ tịch HDQT | 28/06/2023 | |
| 2 | Ông Lê Thanh Sơn | Thành viên HDQT | 28/06/2023 | |
| 3 | Ông Hồ Đức Thành | Thành viên HDQT | 28/06/2023 | |
| 4 | Ông Nguyễn Hồng Việt | Thành viên HDQT | 28/06/2023 | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Chiến | Thành viên HDQT | 28/06/2023 | |

2. Các cuộc họp HDQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HDQT/ Board of Director' member | Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors | Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate | Lý do không tham dự họp/Reasons for absence |
|------------|---|---|---------------------------------------|--|
| 1 | Ông Lê Thanh Sơn | 2/2 | 100% | |
| 2 | Ông Lương Hoài Nam | 2/2 | 100% | |
| 3 | Ông Hồ Đức Thành | 2/2 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Hồng Việt | 2/2 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Chiến | 2/2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: HDQT thường xuyên tham vấn, trao đổi thông tin và định kỳ họp với Ban Giám đốc để nắm được tình hình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No. | Ngày Date | Nội dung Content | Tỷ lệ thông qua Approval rate |
|------------|--|--------------|--|----------------------------------|
| 1 | 01/NQ-HDQT/24 | 23/04/2024 | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 | 5/5 |
| 2 | 02/NQ-HDQT/24 | 05/06/2024 | Thống nhất các nội dung báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 | 5/5 |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

| Stt No. | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee | Chức vụ Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee | Trình độ chuyên môn Qualification |
|---------|--|----------------------|---|--------------------------------------|
| 1 | Ông Phạm Duy Thanh | Trưởng ban kiểm soát | 28/06/2023 | Thạc sỹ QHQT |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Nam | Thành viên BKS | 28/06/2023 | Thạc sỹ kinh tế |
| 3 | Bà Lê Xuân Hằng | Thành viên BKS | 28/06/2023 | Thạc sỹ kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

| Stt No. | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee | Số buổi họp tham dự Number of meetings attended | Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate | Tỷ lệ biểu quyết Voting rate | Lý do không tham dự họp Reasons for absence |
|---------|--|--|--------------------------------------|---------------------------------|--|
| 1 | Ông Phạm Duy Thanh | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Nam | 2/2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Lê Xuân Hằng | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee: Ban kiểm soát xem xét các đề xuất của HĐQT, đưa ra ý kiến đánh giá và đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT No. | Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management | Ngày tháng năm sinh Date of birth | Trình độ chuyên môn Qualification | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management / |
|---------|---|--------------------------------------|--------------------------------------|--|
| 1 | Ông Lê Thanh Sơn | 11/12/1964 | Cử nhân cơ khí | 24/01/2019 |
| 2 | Ông Nguyễn Tô Duy | 13/08/1978 | Cử nhân kinh tế | 27/12/2018 |
| 3 | Ông Hồ Đức Thành | 11/01/1977 | Cử nhân cơ khí | 21/03/2010 |

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên <i>Name</i> | Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i> |
|--------------------------|---|---|--|
| Bà Lê Phương Thảo | 10/09/1984 | Cử nhân kinh tế | 03/04/2023 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

| ST T No. | Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i> | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i> | Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i> | Lý do <i>Reasons</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i> |
|----------------|---|--|---|--|---|--|--|-------------------------|--|
| 1 | Ông Lương Hoài Nam | | Chủ tịch HĐQT | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | 24/08/2020 | | | Chủ tịch HĐQT |
| | Nguyễn Cúc Phương | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | | Vợ Ông Lương Hoài Nam |
| | Lương Đức Anh | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | | Con Ông Lương Hoài Nam |
| | Lương Trường An | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | | Con Ông Lương Hoài Nam |
| 2 | Ông Lê Thanh Sơn | | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | 09/08/2005 | | | Thành viên HĐQT kiêm TGD |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|--|---|------------------------|--------|------------|--|---|
| | Bùi Thị Nhiên | | | Cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Mẹ ông Lê Thanh Sơn |
| | Bà Cao Thị Thu Hà | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Vợ ông Lê Thanh Sơn |
| | Lê Thành Trung | | | Hà Nội | Hà Nội | | | Con ông Lê Thanh Sơn |
| | Lê Khánh Linh | | | Hà Nội | Hà Nội | | | Con gái ông Lê Thanh Sơn |
| 3 | Nguyễn Tô Duy | | Phó Tổng Giám Đốc | Hà Nội | Hà Nội | | | Phó tổng Giám Đốc |
| | Nguyễn Thị Hôi | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Mẹ ông Nguyễn Tô Duy |
| | Trần Thị Phương Thảo | | | cục CSĐKQLCTVDLQGDC | Hà Nội | | | Vợ ông Nguyễn Tô Duy |
| 4 | Ông Hồ Đức Thành | | Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | 24/04/2018 | | Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| | Nguyễn Thị Thanh Xuân | | | Cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Vợ ông Hồ Đức Thành |
| | Chu Thị Hoàn | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Mẹ ông Hồ Đức Thành |
| 5 | Ông Nguyễn Hồng Việt | | Thành viên HDQT | Hà Nội | Hà Nội | 24/04/2018 | | Thành viên HDQT |
| | Nguyễn Thành Hương | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Bố ông Nguyễn Hồng Việt |
| | Nguyễn Quỳnh | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | Vợ ông Nguyễn |

300
G T
PH
NG
VG-T

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------------|--|--------------------------|----------------------------|---------------|------------|--|---------------------------------|
| | <i>Hoa</i> | | | | | | | <i>Hồng Việt</i> |
| | <i>Nguyễn Hoa Linh</i> | | | <i>cục CSĐKQLCTVDLQGDC</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Con ông Nguyễn Hồng Việt</i> |
| | <i>Nguyễn Thành Minh</i> | | | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Con ông Nguyễn Hồng Việt</i> |
| 6 | Nguyễn Đức Chiến | | Thành viên HĐQT | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | 29/06/2019 | | Thành viên HĐQT |
| | <i>Chu Thị Vân Anh</i> | | | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Vợ ông Nguyễn Đức Chiến</i> |
| | <i>Nguyễn Quỳnh Chi</i> | | | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Con ông Nguyễn Đức Chiến</i> |
| 7 | Ông Phạm Duy Thanh | | Trưởng ban kiểm soát | <i>Cục CSĐKQLCTVDLQGDC</i> | <i>Hà Nội</i> | 24/04/2018 | | Trưởng ban kiểm soát |
| | <i>Phạm Duy Tùng</i> | | | <i>cục CSĐKQLCTVDLQGDC</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Con Ông Phạm Duy Thanh</i> |
| | <i>Phạm Hoàng Lê</i> | | | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Con Ông Phạm Duy Thanh</i> |
| 8 | Nguyễn Thành Nam | | Thành viên Ban kiểm soát | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | 24/04/2018 | | Thành viên Ban kiểm soát |
| | <i>Nguyễn Mạc Thành Đạt</i> | | | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Con ông Nguyễn Thành Nam</i> |
| | <i>Lê Thị Mai Vân</i> | | | <i>cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Vợ ông Nguyễn Thành Nam</i> |
| 9 | Lê Xuân Hằng | | Thành viên Ban kiểm soát | <i>Cục CSĐKQLCTVDLQGDC</i> | <i>Hà Nội</i> | 28/06/2023 | | Thành viên Ban kiểm soát |
| | <i>Phan Thị</i> | | | <i>Cục CSQLHCVTTXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | <i>Mẹ Bà Lê</i> |

| | | | | | | | | | |
|----|-------------------|--|----------------|---------------------|--------|------------|--|--|-------------------------|
| | Bạch Yến | | | | | | | | Xuân Hằng |
| 10 | Bà Lê Phương Thảo | | Kế toán trưởng | Cục CSĐKQLCTVĐLQGDC | Hà Nội | 27/01/2021 | | | Kế toán trưởng |
| | Nguyễn Thị Loan | | | Cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | | Mẹ Bà Lê Phương Thảo |
| | Lê Văn Phương | | | cục CSĐKQLCTVĐLQGDC | Hà Nội | | | | Bố Bà Lê Phương Thảo |
| | Phan Huy Sơn | | | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | | Chồng Bà Lê Phương Thảo |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. không

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual | Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address | Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction | Ghi chú Note |
|---------|--|--|---|---|--|---|--|-----------------|
| | | | | | | | | |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. không

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch Transaction executor | Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons | Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of | Địa chỉ Address | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch Time of transaction | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction | Ghi chú Note |
|---------|---|--|--|---|--------------------|--|--|--|-----------------|
| | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|-------|--|--|--|--|--|
| | | | | Issue | | | | | |
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects không*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.: không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company không*

| Stt No | Họ tên Name | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i> | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i> | Ghi chú <i>Note</i> |
|--------|--------------------|---|--|--|-----------------------------------|--|--|------------------------|
| 1 | Ông Lương Hoài Nam | | Chủ tịch HĐQT | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Cúc Phương | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------------|--|------------------------------------|---------------------|--------|-----------|-------|--|
| | Lương Đức Anh | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Lương Trường An | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| 2 | Ông Lê Thanh Sơn | | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Hà Nội | Hà Nội | 2.842.289 | 24,3% | |
| | Bùi Thị Nhiên | | | Cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Bà Cao Thị Thu Hà | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | 75.438 | 0,6% | |
| | Lê Thành Trung | | | Hà Nội | Hà Nội | | | |
| | Bà Lê Khánh Linh | | | Hà Nội | Hà Nội | 526.500 | 4,5% | |
| 3 | Ông Nguyễn Hồng Việt | | Thành viên HĐQT | Hà Nội | Hà Nội | 13.911 | 0,1% | |
| | Nguyễn Thành Hường | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Quỳnh Hoa | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Hoa Linh | | | cục CSĐKQLCTVDLQGDC | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Thành Minh | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| 4 | Nguyễn Tô Duy | | Phó tổng Giám Đốc | Hà Nội | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Thị Hòai | | | cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Trần Thị Phương | | | cục | Hà Nội | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------------|--|--|-------------------------------|---------------|---------|------|--|
| | Thảo | | | CSDKQLCTVDLQGDC | | | | |
| 5 | Ông Hồ Đức Thành | | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Thị Thanh Xuân | | | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| | Chu Thị Hoàn | | | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| 6 | Ông Phạm Duy Thanh | | Trưởng ban kiểm soát | Cục <i>CSDKQLCTVDLQGDC</i> | Hà Nội | 574.701 | 4,9% | |
| | Phạm Duy Tùng | | | cục CSDKQLCTVDLQGDC | Hà Nội | | | |
| | Phạm Hoàng Lê | | | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| 7 | Nguyễn Đức Chiến | | Thành viên HĐQT | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| | <i>Chu Thị Vân Anh</i> | | | <i>cục CSQLHCVTXXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | |
| | <i>Nguyễn Quỳnh Chi</i> | | | <i>cục CSQLHCVTXXH</i> | <i>Hà Nội</i> | | | |
| 8 | Nguyễn Thành Nam | | Thành viên Ban kiểm soát | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| | Nguyễn Mạc Thành Đạt | | | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |
| | Lê Thị Mai Vân | | | cục CSQLHCVTXXH | Hà Nội | | | |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------|--|--------------------------|-------------------------|--------|-----------|------|--|
| 9 | Lê Xuân Hằng | | Thành viên Ban kiểm soát | Cục CSDKQLCTV/DLQGDC | Hà Nội | 1.636.596 | 14% | |
| | Phan Thị Bạch Yến | | | Cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| 10 | Bà Lê Phương Thảo | | Kế toán trưởng | Cục CSDKQLCTV/DLQGDC | Hà Nội | 951.912 | 8,1% | |
| | Nguyễn Thị Loan | | | Cục CSQLHCVTTXH | Hà Nội | | | |
| | Lê Văn Phương | | | cục CSDKQLCTV/DLQGDC | Hà Nội | | | |
| | Phan Huy Sơn | | | cục CSDKQLCTV/DLQGDC | Hà Nội | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company không

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i> |
|---------|--|---|---|----------------------------|--|----------------------------|--|
| | | | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...



Lương Hoài Nam

